**CẤU TRÚC TẾ BÀO**

**Câu 1.** Thành tế bào thực vật được cấu tạo từ

1. Cacbohiđrat B. Peptiđoglican C. Xenlulôzơ D.Kitin

**Câu 2.** Chọn đáp án hoàn thành câu sau đây: “Các phân tử Photpholipid trong màng sinh chất được sắp xếp theo kiểu………..hướng ra ngoài hai phía môi trường và tế bào chất và……….hướng vào nhau.

A. Đầu kị nước/ Đuôi ưa nước B. Đầu ưa nước/ Đuôi kị nước

C. Đầu ko phân cực/ Đuôi phân cực D. Đuôi kị nước/ Đầu ưa nước

**Câu 3**. Trung tâm chứa vật chất di truyền của tế bào là cấu trúc nào sau đây?

A. Không bào B. Nhân C. Bộ máy Golgi D. Lizoxom

**Câu 4**. Cấu trúc nào sau đây được bao bọc bởi màng đôi?

A. Ti thể B. Peroxixom C. Mạng lưới nội chất D. Lizoxom

**Câu 5**. Bào quan nào sau đây chứa nhiều enzim thủy phân có chức năng tiêu hóa nội bào?

A. Nhân B. Lục lạp C. Lizoxom D. Ti thể

**Câu 6**. Hoạt động nào sau đây là chức năng của nhân tế bào?

A. Chứa đựng thông tin di truyền.

B. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của tế bào.

C. Vận chuyển các chất bài tiết cho tế bào.

D. Duy trì sự trao đổi chất giữa tế bào và môi trường.

**Câu 7**. Cấu trúc nào sau đây có màng đơn bào bọc?

A. Nhân. B. Lục lạp. C. Lizoxom. D. Ti thể.

**Câu 8**. Quan sát thấy một bào quan có khả năng hấp thụ CO2 và thải ra O2. Bào quan đó là

A. ti thể. B. riboxom. C. mạng luới nội chất . D. lục lạp.

**Câu 9**. Quan sát thấy một bào quan có khả năng hấp thụ O2 và thải ra CO2. Bào quan đó là

A. ti thể. B. riboxom. C. mạng luới nội chất . D. lục lạp.

**Câu 10**. Tế bào nào sau đây có chứa nhiều ti thể nhất?

A. Tế bào biểu bì B. Tế bào cơ tim

C. Tế bào hồng cầu D. Tế bào xương

**Câu 11.** Hoạt động nào sau đây xảy ra trên lưới nội chất hạt?

A. Ôxi hoá chất hữu cơ tạo năng lượng cho tế bào B. Tổng hợp các chất bài tiềt

C. Tổng hợp pôlisaccarit cho tế bào D. Tổng hợp prôtêin

**Câu 12**. Trên màng lưới nội chất trơn có chứa nhiều loại chất nào sau đây?

A. Enzim B. Hoocmon C. Kháng thể D. Pôlisaccarit

**Câu 13**. Điều nào dưới đây **không** phải là chức năng của bộ máy Gôngi ?

A. Gắn thêm đường vào protein B. Tổng hợp lipit

C. Bao gói các sản phẩm tiết D. Tạo ra glicolipit

**Câu 14**. Trong tế bào, hoạt động tổng hợp prôtêin xảy ra ở:

A. Ribôxôm B. Nhân C. Lưới nội chất D. Nhân con

**Câu 15**:Ở người, loại tế bào nào sau đây có thể chứa nhiều lizôxôm nhất?

A. Tế bào cơ. B. Tế bào hồng cầu.

C. Tế bào bạch cầu. D. Tế bào thần kinh.

**Câu 16:** Ở người, loại tế bào nào sau đây có lưới nội chất hạt phát triển nhất?

A. Tế bào biểu bì. B. Tế bào hồng cầu.

C. Tế bào bạch cầu. D. Tế bào thần kinh.

**Câu 17:** Trong các đặc điểm dưới đây, có bao nhiêu đặc điểm đúng với ti thể?

I. Có hai lớp màng bao bọc.

II. Có ở cả tế bào động vật và tế bào thực vật.

III. Đóng vai trò chính trong hoạt động quang hợp.

IV. Chứa cả ARN và ADN.

A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

**Câu 18**:Ở tế bào thực vật, có bao nhiêu bào quan sau đây tổng hợp được ATP?

I. Ti thể. II. Lưới nội chất. III. Ribôxôm. IV. Lục lạp.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 19:** Trong các phương thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất, phương thức nào không cần sự có mặt của năng lượng ATP?

A. Vận chuyển thụ động. B. Vận chuyển chủ động.

C. Nhập bào. D. Xuất bào.

**Câu 20**: Các chất tan được vận chuyển qua màng tế bào theo građien nồng độ được gọi là

A. sự thẩm thấu. B. sự ẩm bào. C. sự thực bào. D. sự khuếch tán.

**Câu 21**: **Hiện tượng thẩm thấu là?**

A. Sự khuếch tán của các chất qua màng.

B. Sự khuếch tán của các ion qua màng.

C. Sự khuếch tán của các phân tử nước qua màng.

D. Sự khuếch tán của chất tan qua màng.

**Câu 22:** Giả sử nồng độ NaCl trong tế bào hồng cầu là 0,02%. Ta đặt tế bào này vào một ly nước muối với nồng độ NaCl là 0,01%. Khi đó, ta đã đặt tế bào này vào môi trường

A. ưu trương B. đẳng trương C. nhược trương D. trung hòa

**Câu 23:** Những chất nào sau đây dễ dàng khuếch tán qua màng tế bào?

A. O2, progesteron. B. O2, Na+. C. O2, fructozơ. D. Na+, glucozơ.

**Câu 24:** Điều kiện để xảy ra cơ chế vận chuyển thụ động có tính chọn lọc là

A. có ATP, kênh protein vận chuyển đặc hiệu.

B. kích thước của chất vận chuyển nhỏ hơn đường kính của lỗ màng, có sự chênh lệch nồng độ.

C. kích thước của chất vận chuyển nhỏ hơn đường kính lỗ màng, có phân tử protein đặc hiệu.

D. có sự thẩm thấu hoặc khuếch tán.

**Câu 25**:Vận chuyển chủ độngvà khuếch tán qua kênh protein màng khác nhau ở điểm nào sau đây?

1. Vận chuyển chủ động có sự tham gia của protein vận chuyển còn khuếch tán qua kênh protein màng thì không.
2. Khuếch tán qua kênh protein màng vận chuyển các chất hòa tan ngược građien nồng độ còn vận chuyển chủ động thì không.
3. Khuếch tán qua kênh protein màng cần năng lượng ATP còn vận chuyển chủ động thì không.
4. Vận chuyển chủ động cần năng lượng ATP còn khuếch tán qua kênh protein màng thì không.

**Câu 26 :** Một bệnh nhân bị tai nạn giao thông mất nhiều máu, bác sĩ chỉ định cho truyền nước biển và khuyến cáo không nên uống nhiều nước. Điều giải thích nào sau đây là hợp lí?

A. Vì khi uống nhiều nước sẽ tạo môi trường nhược trương tế bào hồng cầu sẽ bị vỡ dẫn đến tiêu huyết.

B. Vì khi uống nhiều nước sẽ tạo môi trường ưu trương tế bào hồng cầu sẽ bị vỡ dẫn đến tiêu huyết.

C. Vì khi uống nhiều nước sẽ tạo môi trường nhược trương tế bào hồng cầu sẽ bị co nguyên sinh giảm khả năng vận chuyển O2.

D. Vì khi uống nhiều nước sẽ tạo môi trường ưu trương tế bào hồng cầu sẽ bị co nguyên sinh giảm khả năng vận chuyển O2.